TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 986/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Cẩm L, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D đường L, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Cẩm L kết hôn với ông Lê Quốc V trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 29, cấp ngày 06/4/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân căng thẳng. Bà L đã nhiều lần tìm cách hàn gắn do không muốn gia đình đổ vỡ nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Đỗ Thị Cẩm L và ông Lê Quốc V có 1 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 16/09/2023. Sau khi ly hôn bà Đỗ Thị Cẩm L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quốc V đã được Tòa án tống đạt bằng hình thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật liên quan. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu ly hôn tranh chấp, nuôi con đối với bị đơn ông Lê Quốc V. Bị đơn ông Lê Quốc V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D đường L, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Cẩm L và ông Lê Quốc V có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 cấp ngày 06/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Căn cứ ly hôn: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm L xác định mâu thuẫn vợ chồng là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông Lê Quốc V để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông V không đến, đồng thời Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D, nhưng Hội Liên hiệp phụ nữ phường D không biết về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Cẩm L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Đỗ Thị Cẩm L trình bày quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 16/09/2023. Sau khi ly hôn bà Đỗ Thị Cẩm L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm để con chung phát triển tốt về mọi mặt. Quá trình tố tụng, ông Lê Quốc V không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con chung, đồng thời, cháu Lê Hải Đ hiện còn nhỏ nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án giao con chung cho bà Đỗ Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Cẩm L tự nguyện không yêu cầu ông Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Cẩm L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Cẩm L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Cẩm L về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Lê Quốc V.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Cẩm L được ly hôn với ông Lê Quốc V [Giấy chứng nhận kết hôn số 29, do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 06/4/2021].

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 16/9/2023 cho bà Đỗ Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Cẩm L không yêu cầu ông Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Đỗ Thị Cẩm L và ông Lê Quốc V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Cẩm L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0053986 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 16 - TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 16 - TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh